

LỜI CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST VỚI ĐỨC CHÚA CHA.

Bài 17 - Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã yêu thương các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ cũng như Ngài đã yêu thương Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ vậy.

Giăng 17:22-23: Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như Chúng Ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con.

Trước hết chúng ta phải nhận biết ý nghĩa của chữ **yêu thương - loved**^{G25} được chép trong Kinh-Thánh, cả phần Cựu-ước và phần Tân-ước, là **sự yêu thương** của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho loài người mà Ngài đã tạo nên trên đất này, mà chữ **yêu thương - loved**^{G25} này không có sự khác biệt nào về tình yêu giữa loài người đối với nhau như một số người đã cố tình tạo thêm để gia thêm tầm quan trọng, khiến nhiều người thắc mắc về sự **yêu thương** của Đức Chúa Trời khác với tình yêu thương của loài người.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về chữ **yêu thương**, cả trong phần Cựu-ước (theo ngôn ngữ Hê-bơ-rơ) và phần Tân-ước (theo ngôn ngữ Hy-lạp Konie, nghĩa là ngôn ngữ Hy-lạp phổ thông).

Chữ **yêu (yêu thương, yêu dấu)** lần đầu tiên được chép trong Kinh-Thánh (ngôn ngữ Hê-bơ-rơ), đó là Lời Đức Giê-Hô-Va phán với Áp-ra-ham.

Sáng thế ký 22:2: Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà Ta sẽ chỉ cho.

Bản King James version chép: ²And he said^{H559}, Take^{H3947} now^{H4994} thy son^{H1121}, thine only^{H3173} son Isaac^{H3327}, whom^{H834} thou lovest^{H157}, and get^{H3212} thee into^{H413} the land^{H776} of Moriah^{H4179}; and offer^{H5927} him there^{H8033} for a burnt^{H5930} offering upon one^{H259} of the mountains^{H2022} which^{H834} I will tell^{H559} thee of.

Chữ **yêu dấu - lovest**^{H157} chép trong câu 2 trên, đó là chữ אהב - 'ahab, số 157 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tình yêu của con người đối với Đức Chúa Trời, tình yêu của con người dành cho nhau, trong gia đình, trong xã hội, bao gồm hoạt động tình dục, hoặc sự thèm muốn của loài người hoặc các loài động vật đối với các loại thực phẩm như đồ ăn hoặc đồ uống, hoặc đối với những sự quý giá như vật trang sức hoặc tài năng, sự khôn ngoan, sự đẹp đẽ....*

Chúng ta cũng xem Kinh-Thánh chép về sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người nơi thế gian này, được chép trong phần Tân-ước, là phần được chép bằng ngôn ngữ Hy-lạp Konie.

Giăng 3:16: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.

Bản King James version chép: ¹⁶For God^{G2316} so^{G3779} loved^{G25} the world^{G2889}, that he gave^{G1325} His only^{G3439} begotten^{G3439} Son^{G5207}, that whosoever^{G3956-G3588} believeth^{G4100} in Him should not perish^{G622}, but have^{G2192} everlasting^{G166} life^{G2222}.

Bản The Amplified Bible chép: For God so greatly loved and dearly prized the world that He [even] gave up His only begotten (unique) Son, so that whoever believes in (trusts in, clings to, relies on) Him shall not perish (come to destruction, be lost) but have eternal (everlasting) life.

Có nghĩa là: *Vì Đức Chúa Trời rất yêu mến và đánh giá cao thế gian đến nỗi Ngài [thậm chí] đã từ bỏ Con duy nhất [độc nhất] của Ngài, để bất cứ người nào tin đến (tin cậy, bám chặt lấy, nương dựa vào) Ngài sẽ không bị huỷ diệt (bị diệt vong, bị hư mất) nhưng được sự sống đời đời (bất diệt).*

Chữ **yêu - loved**^{G25} chép trong câu 16 trên, đó là chữ ΑΓΑΠΩ - agapao, số 25 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *tình yêu, lòng yêu thương (trong quan hệ xã hội hoặc trong gia đình, thuộc luân lý, phẩm hạnh, đạo đức).*

Tại sao Đức Chúa Trời lại yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, (mà Danh Con một của Đức Chúa Trời được xưng là Lời Đức Chúa Trời) đến thế gian này để cứu chuộc những người nào sẽ tin đến Danh Con một của Ngài?

Câu trả lời được chép trong Kinh-Thánh, đó là: Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nghĩa là bản tánh của Đức Chúa Trời là yêu thương, mà sự yêu thương của Đức Chúa Trời là công bình, thánh khiết, thành tín.

1 Giăng 4:7-21: Hỡi kẻ rất yêu dấu, chúng ta hãy yêu mến lẫn nhau; vì sự yêu thương đến từ Đức Chúa Trời, kẻ nào yêu, thì sanh từ Đức Chúa Trời và nhìn biết Đức Chúa Trời. Ai chẳng yêu, thì không biết

Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương. Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày tỏ ra trong điều này: Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian, đặng chúng ta nhờ Con ấy mà được sống. Đây sự yêu thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con của Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta. Hỡi kẻ rất yêu dấu, nếu Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta dường ấy, thì chúng ta cũng phải yêu nhau. Chưa hề có ai thấy Đức Chúa Trời; nếu chúng ta yêu nhau, thì Đức Chúa Trời ở trong chúng ta, và sự yêu mến Ngài được trọn vẹn trong chúng ta. Bởi điều này chúng ta biết mình ở trong Ngài và Ngài ở trong chúng ta, là Ngài đã ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta. Chúng ta lại đã thấy và làm chứng rằng Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con đặng làm Cứu Chúa thế gian. Ví bằng có ai xưng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời ở trong người, và người ở trong Đức Chúa Trời. Chúng ta đã biết và tin sự yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Đức Chúa Trời tức là sự yêu thương, ai ở trong sự yêu thương, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy. Đây vì sao mà sự yêu thương được nên trọn vẹn trong chúng ta, hầu cho chúng ta được lòng mạnh bạo trong ngày xét đoán, ấy là Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế gian này. Quyết chẳng có điều sợ hãi trong sự yêu thương, nhưng sự yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi; vì sự sợ hãi có hình phạt, và kẻ đã sợ hãi thì không được trọn vẹn trong sự yêu thương. Chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu chúng ta trước. Vì có ai nói rằng: Ta yêu Đức Chúa Trời, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối; vì kẻ nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không thể yêu Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được. Chúng ta đã nhận nơi Ngài điều răn này: Ai yêu Đức Chúa Trời, thì cũng phải yêu anh em mình.

Trong hết thấy các loài vật có sự sống mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này, hoặc trong nước dưới đất, có khả năng sanh sản thông qua sự giao phối giữa giống đực với giống cái, là khả năng của sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi loài để duy trì dòng giống của mỗi loài, nghĩa là mỗi loài vật đều biết bảo tồn sự sống cho thế hệ sau của mình, hoặc trực tiếp nuôi dưỡng, bảo vệ, chăm sóc, hoặc gửi gắm vào thiên nhiên, hoặc gửi nhờ loài khác nuôi hộ, hầu cho dòng giống đó được tồn tại trên đất này. Tùy theo khả năng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi loài biết chăm sóc dòng giống mình qua sự chăn dắt, huấn luyện, bảo vệ, nuôi dưỡng, cho tới khi con cái của các loài đó biết tự lo cho sự sống mình. Điều đó là bằng chứng về sự yêu thương đó đến từ Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương.

Muôn vật mà loài người chúng ta có thể quan sát được và biết đến đều bởi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên và Đức Chúa Trời đã ban sự sống cùng ban cho khả năng duy trì sự sống và phát triển dòng dõi cho hết thấy muôn vật và sự yêu thương của Đức Chúa Trời được tỏ ra qua các công việc của Ngài, đó là Đức Chúa Trời quan tâm đến sự sống của muôn vật thông qua sự khôn ngoan và sự mưu luận của Ngài.

Sáng thế ký 1:20-31: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đây, Ta sẽ ban cho các ngươi mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các ngươi. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều

và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban phước muôn vật, nghĩa là Đức Chúa Trời ban sự sống cùng khả năng sinh tồn, khả năng sanh sản để duy trì sự sống và phát triển dòng giống mình và muôn vật đều biết ngửa trông Đức Chúa Trời và cả thấy đều hướng về Đức Chúa Trời, dù chúng không phát ra tiếng nói như loài người dâng sự cảm tạ lên Đức Chúa Trời, nhưng tự trong mỗi vật sống trên đất này đều được Đức Chúa Trời ban cho bản năng biết ngửa trông Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 34:1-22: Tôi sẽ chúc tụng Đức Giê-hô-va luôn luôn, sự khen ngợi Ngài hằng ở nơi miệng tôi. Linh hồn tôi sẽ khoe mình về Đức Giê-hô-va, những người hiền từ sẽ nghe, và vui mừng. Hãy cùng tôi tôn trọng Đức Giê-hô-va, chúng ta hãy cùng nhau tôn cao Danh của Ngài. Tôi đã tìm cầu Đức Giê-hô-va, Ngài đáp lại tôi, giải cứu tôi khỏi các điều sợ hãi. Chúng ngửa trông Chúa thì được chói sáng, mặt họ chẳng hề bị hổ thẹn. Kể khổn cùng này có kêu cầu, Đức Giê-hô-va bèn nhậm lời người, giải cứu người khỏi các điều gian truân. Thiên sứ Đức Giê-hô-va đóng lại chung quanh những kẻ kính sợ Ngài, và giải cứu họ. Khá nếm thử xem Đức Giê-hô-va tốt lành dường bao! Phước cho người nào nương nấu mình nơi Ngài! Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-va, hãy kính sợ Ngài; Vì kẻ nào kính sợ Ngài chẳng thiếu thốn gì hết. Sự tử tở bị thiếu kém, và đói; Nhưng người nào tìm cầu Đức Giê-hô-va sẽ chẳng thiếu của tốt gì. Hỡi các con, hãy đến nghe Ta; Ta sẽ dạy các con sự kính sợ Đức Giê-hô-va. Ai là người ưa thích sự sống, và mến ngày lâu dài để hưởng phước lành? Khá giữ lưỡi mình khỏi lời ác, và môi mình khỏi nói sự dối gạt. Hãy tránh sự ác, và làm điều lành, hãy tìm kiếm sự hòa bình, và đeo đuổi sự ấy. Mắt Đức Giê-hô-va đoái xem người công bình, lỗ tai Ngài nghe tiếng kêu cầu của họ. Mặt Đức Giê-hô-va làm nghịch cùng kẻ làm ác, đặng diệt kỷ niệm chúng nó khỏi đất. Người công bình kêu cầu, Đức Giê-hô-va bèn nghe, và giải cứu người khỏi các sự gian truân. Đức Giê-hô-va ở gần những người có lòng đau thương, và cứu kẻ nào có tâm hồn thống hối. Người công bình bị nhiều tai họa, nhưng Đức Giê-hô-va cứu người khỏi hết. Ngài giữ hết thảy xương cốt người, chẳng một cái nào bị gãy. Sự dữ sẽ giết kẻ ác; Những kẻ ghét người công bình sẽ bị định tội. Đức Giê-hô-va chuộc linh hồn của kẻ tội lỗi Ngài; Phàm ai nương nấu mình nơi Ngài ắt không bị định tội.

Thi-Thiên 145:1-21: Hỡi Vua, là Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ tôn cao Ngài, chúc tụng Danh Ngài đến đời đời vô cùng. Hằng ngày tôi sẽ chúc tụng Chúa. Ngợi khen Danh Chúa đến đời đời vô cùng. Đức Giê-hô-va là lớn và đáng ngợi khen thay; Sự cao cả Ngài không thể dò xét được. Dòng dõi này sẽ ca tụng công việc Chúa cho dòng dõi kia, và rao truyền việc quyền năng của Chúa. Tôi sẽ suy gẫm về sự tôn vinh oai nghi rực rỡ của Chúa, và về công việc lạ lùng của Ngài. Người ta sẽ nói ra sự năng lực về việc đáng kinh của Chúa; Còn tôi sẽ rao truyền sự cao cả của Chúa. Người ta sẽ truyền ra kỷ niệm về sự nhân từ lớn của Chúa, và hát lớn lên sự công bình Chúa. Đức Giê-hô-va hay làm ơn, có lòng thương xót, chậm nóng giận, và đầy sự nhân từ. Đức Giê-hô-va làm lành cho muôn người, sự nhân từ Ngài giáng trên các vật Ngài làm nên. Hỡi Đức Giê-hô-va, các công việc Ngài sẽ ngợi khen Ngài; Những người thánh Ngài cũng sẽ chúc tụng Ngài. Họ sẽ nói về sự vinh hiển nước Chúa, thuật lại quyền năng của Chúa. Đặng tỏ ra cho con loài người biết việc quyền năng của Chúa, và sự vinh hiển oai nghi của nước Ngài. Nước Chúa là nước có đời đời, quyền cai trị của Chúa còn đến muôn đời. Đức Giê-hô-va nâng đỡ mọi người sa ngã, và sửa ngay lại mọi người cong khom. Con mắt muôn vật đều ngửa trông Chúa, Chúa ban cho chúng đồ ăn tùy theo thì. Chúa xòe tay ra, làm cho thỏa nguyện mọi loài sống. Đức Giê-hô-va là công bình trong mọi đường Ngài, hay làm ơn trong mọi công việc Ngài. Đức Giê-hô-va ở gần mọi người cầu khẩn Ngài. Tức ở gần mọi người có lòng thành thực cầu khẩn Ngài. Ngài làm thỏa nguyện mọi người kính sợ Ngài; Cũng nghe tiếng kêu cầu của họ, và giải cứu cho. Đức Giê-hô-va bảo hộ những kẻ yêu mến Ngài, song hủy diệt những kẻ ác. Miệng tôi sẽ đồn ra sự ngợi khen Đức Giê-hô-va; Nguyện cả loài xác thịt chúc tụng Danh thánh của Ngài, cho đến đời đời vô cùng.

Muôn vật có sự sống trong mình mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên trên đất này, đều được Đức Chúa Trời ban cho khả năng yêu thương đồng loại mình và đó là công việc của Đức Chúa Trời làm ra theo bản tánh của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

Rô-ma 1:19-20: Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó cho họ rồi, bởi những sự trọn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bản tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công

việc của Ngài.

Đối với loài người, tức là loài người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng của Ngài bằng quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, để từ giữa loài người được sanh ra trên đất mà Ngài chọn ra một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, nên khi A-đam, là người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trước nhất này phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn và vì cố tội lỗi đó mà sự chết đã vào trong loài người hết thảy và bởi quyền lực của sự tội và sự chết đã vào loài người nên ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi loài người bị tắt, trong khi thân thể xác thịt của loài người thì rửa sả và quyền lực của ma quỷ cầm buộc thân thể đó theo bốn tánh gian ác của nó, khiến cho thế gian đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có một quyết định huỷ diệt loài người hung ác, nhưng Ngài có để lại một gia đình, gồm tám người, để từ gia đình này mà có một dòng dõi công bình, mà gia đình đó là gia đình của Nô-ê, là người mà trong đời đó, Đức Chúa Trời thấy người là công bình ở trước mặt Ngài.

Sáng thế ký 6:11-22>7:1-5: **Thế gian bảy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác. Nay, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thảy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt Ta; vì cố loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, Ta sẽ diệt trừ họ cùng đất. Người hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bê trong cùng bề ngoài. Vậy, hãy làm theo thế này: Bề dài tàu ba trăm thước, bề ngang năm mươi thước, bề cao ba mươi thước. Trên tàu người sẽ làm một cửa sổ, bề cao một thước, và chừa một cửa bên hông; người sẽ làm một tầng dưới, một tầng giữa và một tầng trên. Còn Ta đây, Ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, đặng diệt tuyệt các xác thịt có sanh khí ở dưới trời; hết thảy vật chi ở trên mặt đất đều sẽ chết hết. Nhưng Ta sẽ lập giao ước cùng người, rồi người và vợ, các con và các dâu của người, đều hãy vào tàu. Về các loài sanh vật, người hãy dẫn xuống tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng người đặng giữ tròn sự sống; chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại, mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng người, để người giữ tròn sự sống cho. Lại, người hãy lấy các thứ đồ ăn đem theo, đặng để dành làm lương thực cho người và các loài đó. Nô-ê làm các điều này y như Lời Đức Chúa Trời đã phán dặn. Đức Giê-hô-va phán cùng Nô-ê rằng: Người và cả nhà người hãy vào tàu, vì về đời này Ta thấy người là công bình ở trước mặt Ta. Trong các loài vật thanh sạch, hãy đem theo mỗi loài bảy cặp, đực và cái; còn loài vật không thanh sạch mỗi loài một cặp, đực và cái. Cũng hãy đem theo những chim trời, mỗi thứ bảy cặp, trống và mái, để giữ giống ở trên khắp mặt đất. Vì còn bảy ngày nữa, Ta sẽ làm mưa xuống mặt đất, trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm; Ta sẽ diệt tuyệt khỏi đất hết các loài của Ta đã dựng nên. Đoạn, Nô-ê làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình.**

Vì cố sự chết đã vào trong loài người hết thảy và quyền lực của tội lỗi đã cầm buộc thân thể xác thịt của loài người (khi nói đến tội lỗi là nói đến ma quỷ, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu) và vì cố tội lỗi của A-đam (linh hồn loài người) mà đất cùng muôn vật trên đất bị rửa sả, mà quyền lực của ma quỷ đã nhân sự rửa sả đó mà cai trị muôn vật trên đất này, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định dùng cơn nước lụt để không chỉ để huỷ diệt loài người hung ác, mà Ngài còn diệt luôn các loài động vật mà Đức Giê-Hô-Va coi đó là các loài không tinh sạch, nghĩa các loài động vật mà lúc ban đầu Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên và được nuôi bằng các loài cỏ xanh, nhưng vì tội lỗi của A-đam mà chúng bị quyền lực của ma quỷ khiến chúng trở nên loài động vật ăn thịt các loài các động vật nhỏ hơn và yếu hơn mình, đó là các loài mà loài người đã tìm thấy những bộ xương hoá thạch, như khủng long, đơn giác long, voi ma mút, v.v..., tức là các loài động vật to lớn, khổng lồ gây nguy hiểm cho các loài động vật khác nhỏ hơn, cùng gây nguy hiểm cho sự sống của loài người ở trên đất này.

Ngay trong quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về việc cơn nước lụt để huỷ diệt loài người hung ác, thì Đức Giê-Hô-Va cũng tỏ cho loài người chúng ta thấy sự yêu thương của Ngài dành cho loài người, cùng cho muôn vật, cùng với hệ sinh thái sẽ được tiếp tục sống và phát triển trên đất này, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời luôn quan tâm đến sự sống của muôn vật, đặc biệt là sự cứu chuộc sự sống cho linh hồn loài người.

Sáng thế ký 8:13-22: **Nhằm năm sáu trăm một của đời Nô-ê, ngày mồng một, tháng giêng, nước đã giập bày mặt đất khô; Nô-ê bèn mở cửa tàu mà nhìn; này, mặt đất đã se. Đến tháng hai, ngày hai mươi bảy, đất đã khô rồi. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Hãy ra khỏi tàu, người, vợ các con và các dâu người. Hãy thả ra với người mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng người: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất, hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt đất. Vậy, Nô-ê cùng vợ người,**

các con trai và các dâu người ra khỏi tàu. Các thú, rấn, chim cùng mọi vật hành động trên mặt đất tùy theo giống đều ra khỏi tàu. Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: **Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; Ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như Ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, Ngài biết trước những sự mà Ngài sẽ cho phép xảy đến với loài người, là loài Ngài đã tạo nên để tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, vì trong sự mưu luận, Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên một môi trường cùng thời gian được dùng cho sự tìm kiếm này, hầu cho trải các đời trên đất này, luôn có những sự thử thách mà hết thảy loài người sẽ được sanh ra trên đất này phải trải qua, để qua những sự thử thách đó mà Đức Giê-Hô-Va chọn cho Ngài một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ. Trong kế hoạch tìm kiếm này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập Giao-ước với chính Ngài, đó là Ngài sẽ làm thành công việc này theo bổn tánh nhân từ, giàu lòng thương xót và đó là sự yêu thương của Đức Chúa Trời đối với hết thảy loài người sẽ được sanh ra trên đất này, vì Ngài biết **tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; nên Ngài cũng sẽ chẳng hành các vật sống như Ngài đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.**

Mùa gieo giống, mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm mà Đức Giê-Hô-Va đã phán đây, là nói về công việc của Đức Giê-Hô-Va sẽ hành động trong lòng của loài người, cho đến khi Ngài tìm được đủ số thuộc về dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, mà **mùa gieo giống** là các kỳ Đức Thánh-Linh sẽ tỏ ra những sự mâu nhiệm, được giấu trong Luật pháp văn tự chép trong Kinh-Thánh. **Mùa gặt hái** là nói về sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người theo Luật pháp công bình của Ngài, còn sự **lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông** là nói về các kỳ thử thách mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ khiến xảy đến với muôn dân trên đất này, tùy theo những sự tỏ ra của Đức Chúa Trời trải các kỳ trong các dân (thế gian) sống ở trên đất này.

Sự yêu thương của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối cùng tuyển dân của Ngài được tỏ ra qua sự nhân từ, sự thương xót của Ngài, đó là Đức Giê-Hô-Va luôn ở cùng với những người được Ngài chọn, để qua những người được chọn đó mà Ngài giải cứu tuyển dân của Ngài ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, là bóng về quyền lực của sự tội và sự chết hành động trong thân thể xác thịt của loài người.

Đối với Áp-ra-ham:

Sáng thế ký 12:1-3: **Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; Ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước.**

Đối với Y-sác:

Sáng thế ký 26:1-6: **Trừ cơn đói kém thứ nhất trong đời Áp-ra-ham, bấy giờ tại xứ lại có một lần nữa. Y-sác bèn đi đến A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin, tại Ghê-ra. Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Chớ xuống xứ Ê-díp-tô; hãy ở lại xứ mà Ta sẽ chỉ cho. Hãy ngụ trong xứ này, Ta sẽ ở cùng người và ban phước cho người; vì Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người các xứ này và Ta sẽ làm thành Lời Ta đã thề cùng Áp-ra-ham, cha người. Ta sẽ thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, sẽ cho họ các xứ này; hết thảy dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước; vì Áp-ra-ham đã vâng Lời Ta và đã giữ điều Ta phán dạy, lệnh, luật và lệ của Ta. Vậy, Y-sác ở tại Ghê-ra.**

Đối với Gia-cốp:

Sáng thế ký 28:10-15: **Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; bèn chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. Nay, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ người, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho người và dòng dõi người đất mà người đang nằm ngủ đây. Dòng dõi người sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ người và dòng dõi người mà được phước. Nay, Ta ở cùng người, người đi đâu, sẽ theo gìn giữ**

đó, và đem người về xứ này; vì Ta không bao giờ bỏ người cho đến khi Ta làm xong những điều Ta đã hứa cùng người.

Đối với Môi-se vì cơ dân Y-sơ-ra-ên:

Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1-22: Vả, Môi-se chần bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ tại xứ Ma-đi-an; dẫn bầy chiên qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của Đức Chúa Trời, là núi Hô-rếp. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không hề tàn. Môi-se bèn nói rằng: Ta hãy tẻ bước lại đặng xem sự lạ lớn này, vì cơ sao bụi gai chẳng tàn chút nào. Đức Giê-hô-va thấy người tẻ bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi Môi-se! Người thưa rằng: Có tôi đây! Đức Chúa Trời phán rằng: Chớ lại gần chốn này, hãy cởi giầy người ra, vì chỗ người đang đứng là đất thánh. Rồi Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ người, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân Ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cơ người đốc công của nó; phải, Ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân này khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. Nay, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến Ta, và Ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng Ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân Ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Môi-se bèn thưa rằng: Tôi là ai, dám đi đến Pha-ra-ôn, đặng dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô? Đức Chúa Trời phán rằng: Ta sẽ ở cùng người; này là điều làm dấu cho người biết rằng Ta đã sai người đi: Khi người dắt dân sự ra khỏi xứ Ê-díp-tô rồi, thì các người sẽ phụng sự Đức Chúa Trời tại trên núi này. Môi-se thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Nay, tôi sẽ đi đến dân Y-sơ-ra-ên, nói cùng họ rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ các người sai ta đến cùng các người; nhưng nếu họ hỏi: Tên Ngài là chi? thì tôi nói với họ làm sao? Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu; rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các người. Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Người sẽ nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ các người, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, sai ta đến cùng các người. Ấy đó là Danh đời đời của Ta, ấy sẽ là kỷ niệm của Ta trải qua các đời. Hãy đi, hội hiệp các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, mà nói cùng họ rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ các người, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra cùng ta mà phán rằng: Thật vậy, Ta đã thăm viếng các người, thấy điều họ đãi các người tại xứ Ê-díp-tô, nên Ta đã phán rằng: Ta sẽ rút các người ra khỏi cảnh khổ tại xứ Ê-díp-tô, đặng đem lên xứ của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức là một xứ đượm sữa và mật. Dân sự sẽ vâng theo lời người; vậy, người và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy đi yết kiến vua xứ Ê-díp-tô mà tâu rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, đã hiện ra cùng chúng tôi. Vậy bây giờ, xin để cho chúng tôi đi đến nơi đồng vắng, cách chừng ba ngày đường đặng dâng của lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. Vả, Ta biết rằng dấu lấy quyền lực ép buộc vua Ê-díp-tô, thì người cũng chẳng bao giờ cho các người đi! Nhưng Ta sẽ giơ tay ra hành xứ Ê-díp-tô bằng các phép lạ Ta làm giữa xứ đó, sau rồi họ sẽ cho các người đi. Ta sẽ làm cho dân này được ơn trước mắt người Ê-díp-tô; vậy, khi nào các người ra đi, thì sẽ chẳng ra đi tay không; nhưng mỗi người đàn bà sẽ hỏi xin người nữ lân cận, cùng kẻ ở tạm nhà mình những đồ bằng vàng, bằng bạc và quần áo, mặc lấy cho con trai con gái mình. Các người sẽ lột trần dân Ê-díp-tô là như vậy.

Đối với dân Y-sơ-ra-ên:

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-8: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng (*on eagles' wings*) làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đến đòi các trưởng

lão trong dân sự, thuật cùng họ mọi Lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình nói lại. Cả dân sự đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Môi-se bèn thuật lại lời của dân sự cùng Đức Giê-hô-va.

Đối với Giô-suê, kẻ đầy tớ của Môi-se và là người thay thế Môi-se dắt dân Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an.

Giô-suê 1:1-9: Sau khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va qua đời, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Môi-se, mà rằng: Môi-se, tôi tớ Ta, đã chết; bây giờ ngươi và cả dân sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-đanh, đặng vào xứ mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Phàm nơi nào bàn chân các ngươi đạp đến, thì Ta ban cho các ngươi, y như Ta đã phán cùng Môi-se. Địa phận các ngươi sẽ lan ra từ đồng vắng và Li-ban này cho đến sông cái, là sông Ó-phơ-rát, tràn cả xứ dân Hê-tít cho đến biển cả về hướng mặt trời lặn. Trót đời ngươi sống, thì chẳng sẽ ai được chống cự trước mặt ngươi. Ta sẽ ở cùng ngươi như Ta đã ở cùng Môi-se; Ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu. Hãy vững lòng bền chí, vì ngươi sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà Ta đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng nó. Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thủy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ Ta, đã truyền cho ngươi; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ ngươi đi đâu cũng đều được thanh vượng. Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. Ta há không có phán dặn ngươi sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi vẫn ở cùng ngươi trong mọi nơi ngươi đi.

Trong tất cả các Lời giáo ước mà Đức Giê-hô-va đã hứa và lập với những người được Ngài chọn, thì điều kiện duy nhất mà Đức Giê-hô-va yêu cầu những người được Ngài chọn đó phải đáp ứng, đó là họ phải vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va, nghĩa là hết thủy người nào muốn nhận được các ơn của Đức Giê-hô-va, thì những người đó phải tin cậy, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với mình.

Chính Đức Giê-hô-va sẽ hoàn thành các điều mà Ngài đã hứa và ngay cả khi Đức Giê-hô-va sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, vào thế gian này để thi hành công việc mà Ngài đã giao cho Con Ngài phải làm, để cứu chuộc dân Ngài, thì chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha cũng ở cùng với Đức Chúa Jêsus Christ, cũng như Ngài đã ở cùng với Y-sác, với Gia-cốp, với Môi-se và với Giô-suê vậy.

Giăng 8:1-30: Đức Chúa Jêsus lên trên núi Ô-li-ve. Nhưng đến tảng sáng, Ngài trở lại đền thờ; cả dân sự đều đến cùng Ngài, Ngài bèn ngồi dạy dỗ họ. Bấy giờ, các thầy thông giáo và các người Pha-ri-si dẫn lại cho Ngài một người đàn bà đã bị bắt đang khi phạm tội tà dâm; họ để người giữa đám đông, mà nói cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Thưa thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang về tội tà dâm. Vả, trong luật pháp Môi-se có truyền cho chúng ta rằng nên ném đá những hạng người như vậy; còn thầy, thì nghĩ sao? Họ nói vậy để thử Ngài, hầu cho có thể kiện Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus cúi xuống, lấy ngón tay viết trên đất. Vì họ cứ hỏi nữa, thì Ngài ngước lên và phán rằng: Ai trong các ngươi là người vô tội, hãy trước nhất ném đá vào người. Rồi Ngài lại cúi xuống cứ viết trên mặt đất. Khi chúng nghe Lời đó, thì kế nhau mà đi ra, những người lớn tuổi đi trước; Đức Chúa Jêsus ở lại một mình với người đàn bà, người vẫn đang đứng chính giữa đó. Đức Chúa Jêsus bấy giờ lại ngước lên, không thấy ai hết, chỉ có người đàn bà, bèn phán rằng: Hỡi đàn bà kia, những kẻ cáo ngươi ở đâu? Không ai định tội ngươi sao? Người thưa rằng: Lạy Chúa, không ai hết. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta cũng không định tội ngươi; hãy đi, đừng phạm tội nữa. Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo Ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống. Người Pha-ri-si bèn nói rằng: Thầy tự làm chứng về mình, thì Lời chứng của thầy không đáng tin. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Dẫu Ta tự làm chứng về mình, nhưng Lời chứng của Ta là đáng tin, vì Ta biết mình đã từ đâu mà đến và đi đâu; song các ngươi không biết Ta từ đâu mà đến, cũng chẳng hay Ta đi đâu. Các ngươi xét đoán theo xác thịt; Ta thì không xét đoán người nào hết. Nếu Ta xét đoán ai, sự xét đoán của Ta đúng với lẽ thật; vì Ta không ở một mình, nhưng Cha là Đấng đã sai Ta đến vẫn ở cùng Ta. Vả, có chép trong luật pháp của các ngươi rằng lời chứng hai người là đáng tin: Ta tự làm chứng cho Ta, và Cha là Đấng đã sai Ta đến cũng làm chứng cho Ta. Chúng thưa cùng Ngài rằng: Cha của thầy ở đâu? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các ngươi chẳng biết Ta, và cũng chẳng biết Cha Ta. Nếu các ngươi biết Ta, thì cũng biết Cha Ta nữa. Đức Chúa Jêsus phán mọi Lời đó tại nơi Kho, đang khi dạy dỗ trong đền thờ; và không ai tra tay trên Ngài, vì giờ Ngài chưa đến. Ngài lại phán cùng chúng rằng: Ta đi, các ngươi sẽ tìm Ta, và các ngươi sẽ chết trong tội lỗi

minh. Các người không thể đến được nơi Ta đi. Người Giu-đa bèn nói rằng: Người đã nói: Các người không thể đến được nơi Ta đi, vậy người sẽ tự tử sao? Ngài phán rằng: Các người bởi dưới mà có; còn Ta bởi trên mà có. Các người thuộc về thế gian này; còn Ta không thuộc về thế gian này. Nên Ta đã bảo rằng các người sẽ chết trong tội lỗi mình; vì nếu các người chẳng tin Ta là Đấng đó, thì chắc sẽ chết trong tội lỗi các người. Chúng bèn hỏi Ngài rằng: Vậy thầy là ai? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Như Lời Ta đã nói với các người từ ban đầu. Ta có nhiều sự nói và đoán xét về các người; nhưng Đấng đã sai Ta đến là thật, và điều chi Ta nghe bởi Ngài, Ta truyền lại cho thế gian. Chúng không hiểu rằng Ngài phán về Cha. Vậy Đức Chúa Jêsus phán rằng: Khi các người treo Con người lên, bấy giờ sẽ biết Ta là ai, và biết Ta không tự mình làm điều gì, nhưng nói điều Cha Ta đã dạy Ta. Đấng đã sai Ta đến vẫn ở cùng Ta, chẳng để Ta ở một mình, vì Ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài. Bởi Đức Chúa Jêsus nói như vậy, nên có nhiều kẻ tin Ngài.

Trước khi Đức Chúa Jêsus Christ trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Ngài cũng đã hứa với các môn đồ của Ngài về sự Ngài sẽ ở cùng họ luôn cho tới khi tận thế.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân Danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người. Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Tại sao Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, cũng như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với những người được chọn của Ngài về việc Ngài sẽ ở cùng họ, nghĩa là Thần của Đức Giê-Hô-Va và cũng là Thánh-Linh của Đấng Christ, sẽ ở cùng những người được Ngài chọn, hầu cho họ có thể hoàn thành công việc được Chúa giao cho?

Chúng ta hãy nhớ lại Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh, khi Đức Giê-Hô-Va nhận của lễ của Nô-ê dâng lên để tạ ơn Ngài đã giải cứu họ qua cơn nước lụt: “Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; Ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như Ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.” (Sáng thế ký 8:21-22)

Chúng ta cũng hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã phán gì liên quan đến việc Thánh-Linh của Ngài sẽ hằng ở cùng những người nào yêu mến Ngài và vâng giữ các mạng lệnh của Ngài.

Giăng 15:1-17: Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Này, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn. Điều răn của Ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như Ta đã yêu các người. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các người làm theo điều Ta dạy, thì các người là bạn hữu Ta. Ta chẳng gọi các người là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng Ta đã gọi các người là bạn hữu Ta, vì Ta từng tỏ cho các người biết mọi điều Ta đã nghe nơi Cha Ta. Ấy chẳng phải các người đã chọn Ta, bèn là Ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân Danh Ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người. Ta truyền cho các người những điều răn đó, đặng các người yêu mến lẫn nhau vậy.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rất rõ về sự yêu thương của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho loài người, đó là Ngài đã ban Lời hằng sống và bền vững của Ngài cho những người nào yêu mến Ngài và vâng giữ các

mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, vì Lời của Đức Chúa Trời là Lời của sự sống đời đời, mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã gọi đó là tình yêu của Ngài đối với các môn đồ của Ngài, là tình yêu của Ngài đối với **bạn hữu** của Ngài, như Ngài đã phán: “**Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các người làm theo điều Ta dạy, thì các người là bạn hữu Ta.**” (Giăng 15:13-14)

Đức Giê-hô-va đã gọi Áp-ra-ham là bạn của Ngài, còn Y-sơ-ra-ên là tôi tớ của Ngài:

Ê-sai 41:8-10: **Nhưng, hỡi Y-sơ-ra-ên, người là tôi tớ Ta, còn người, Gia-cốp, là kẻ Ta đã chọn, dòng giống của Áp-ra-ham, bạn Ta; Ta đã cầm lấy người từ đầu cùng đất, gọi người từ các góc đất, mà bảo người rằng: Người là tôi tớ Ta; Ta đã lựa người, chưa từng bỏ người. Đừng sợ, vì Ta ở với người; chỗ kinh khiếp, vì Ta là Đức Chúa Trời người! Ta sẽ bổ sức cho người; phải, Ta sẽ giúp đỡ người, lấy tay hữu công bình Ta mà nâng đỡ người.**

Tại sao Giê-hô-va Đức Chúa Trời lại gọi Áp-ra-ham là bạn Ngài?

Sáng thế ký 18:17-19: **Đức Giê-hô-va phán rằng: Lẽ nào Ta giấu Áp-ra-ham điều chi Ta sẽ làm sao? vì Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước. Ta đã chọn người đặt người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm Lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.**

Chữ **đạo** - the way^{H1870} chép trong câu 19 trên, đó là chữ דֶרֶךְ - derek, số 1870 ra từ chữ דָּרַךְ - darak, số 1869 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đường lối, con đường, quãng đường, cuộc hành trình, sự dắt dẫn, sự cai trị, tiến trình mà người ta phải noi theo;*

Theo Lẽ thật thì **đạo của Đức Giê-hô-va là đường lối**, là **các mạng lệnh** mà Đức Giê-hô-va đã phán dạy Áp-ra-ham, cùng **các lời giao ước** mà Đức Giê-hô-va đã lập với Áp-ra-ham và Áp-ra-ham đã tiếp nhận trong sự hiểu biết và Áp-ra-ham đã dạy lại cho dòng dõi hậu tự của mình.

Cũng một nguyên tắc trên, Đức Chúa Jê-sus Christ đã gọi các môn đồ của Ngài là **bạn hữu Ngài**, **Ta từng tỏ cho các người biết mọi điều Ta đã nghe nơi Cha Ta. Ấy chẳng phải các người đã chọn Ta, bèn là Ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân Danh Ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người.**

Đức Giê-hô-va đã chọn những người mà Ngài đã định cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ và chính Ngài đã giao những người đó cho Đức Chúa Jê-sus Christ, để họ được đi theo Đức Chúa Jê-sus Christ và được nghe các Lời giảng của Ngài, cùng được thấy các công việc của Ngài, hầu cho linh hồn những người đó được sự sáng thật của Đức Giê-hô-va chiếu vào, khiến ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi họ được thấp sáng, mà được sự cứu chuộc linh hồn mình, đó là nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời.

Ngày nay, khi chúng ta nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, được Ngài dắt dẫn vào trong các Lẽ thật, thì chúng ta phải biết rằng, ấy là Đức Giê-hô-va đã chọn chúng ta và giao chúng ta cho Đức Chúa Jê-sus Christ, nghĩa Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ đến trên chúng ta khi chúng ta nghe các Lời của Lẽ thật, nhưng sự chúng ta được nghe các Lẽ thật đó không quyết định chúng ta được trở nên môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, mà chính thái độ và tấm lòng của mỗi người khi được nghe các Lời của Lẽ thật, sẽ quyết định ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn chúng ta có được thấp sáng hay không, như Lời Chúa đã chép:

Hê-bơ-rơ 4:1-16: **Vậy, đang khi còn có Lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng. Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những Lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận Lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Đây là Lời thề Ta đã lập trong cơn thịnh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ Ta! Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài. Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ Ta. Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin, nên về sau lâu lắm, trong một thư của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “Ngày nay,” như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng. Vả, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy. Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có**

một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã. Vì Lời của Đức Chúa Trời là Lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đôi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng. Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thấy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại, Ấy vậy, vì chúng ta có thấy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ Lời đã được công bố mà chúng ta đã nhận tin (*hold fast our profession*). Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bền có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ƠN PHƯỚC, hầu cho được thương xót và tìm được ƠN ĐỂ GIÚP CHÚNG TA TRONG THÌ GIỜ CÓ CẦN DÙNG.

Trở lại với Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ được chép trong sách Giăng 17 câu 22 và 23:

Giăng 17:22-23: Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như Chúng Ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con.

Bản King James version chép: ²²And the glory^{G1391} which^{G3739} thou gavest^{G1325} me I have given^{G1325} them; that they may be one^{G1520}, even^{G2531} as we are one^{G1520}: ²³I in them, and thou in me, that they may be made^{G5048} perfect^{G5048} in one^{G1520}; and that the world^{G2889} may know^{G1097} that thou hast sent^{G649} me, and hast loved^{G25} them, as thou hast loved^{G25} me.

Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ cho chúng ta biết rằng, các Lời mà Ngài đã phán, đã giảng dạy kể cả những Lời Ngài cầu nguyện với Đức Chúa Cha, đều là thần linh và sự sống và Lời của Ngài là đường đi, là Lẽ thật và sự sống, vì thế cho nên mọi người tin Chúa phải nhận biết cùng tôn trọng ý nghĩa của từng chấm, từng nét trong các Lời của Ngài, vì các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, cũng là các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán với Ngài vậy, vì Đức Chúa Jêsus Christ với Đức Chúa Cha là một.

Phần nhiều người tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ là để được sự cứu chuộc cho sự sống mình, nghĩa là để linh hồn họ được cứu chuộc ra khỏi sự chết, mà được sự sống đời đời nơi thiên đàng, vì thế cho nên người ta không để ý đến các tiêu chuẩn mà linh hồn của họ phải xứng đáng là đồng đội thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va, là tiêu chuẩn, là điều kiện mà ngay từ khi loài người chưa được tạo nên trên đất này, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định và chính Ngài đã làm thành điều đó, như Lời đã chép:

Sáng thế ký 1:26-27: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.

Bản King James version chép câu 26-27: **And God said, Let us make man in our image, after our likeness: and let them have dominion over the fish of the sea, and over the fowl of the air, and over the cattle, and over all the earth, and over every creeping thing that creepeth upon the earth. So God created man in his own image, in the image of God created he him; male and female created he them.**

Có nghĩa là: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy tạo nên loài người theo ảnh tượng (hình ảnh) của Chúng Ta, sau khi đã trở nên giống như Chúng Ta: hãy ban cho họ quyền thống trị trên các loài cá của biển, cùng trên các loài có cánh hay bay trong khoảng không, cùng trên các loài thú đồng và trên khắp cả trái đất, cùng trên các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất. Vậy Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của chính Ngài, trong ảnh tượng của mình mà Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người, cả người nam và người nữ, Ngài đã tạo nên cả giống đực và giống cái.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, Ngài không hề thay đổi và loài người mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định tạo nên đó không dừng lại với A-đam, là người mà Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên trước nhất trong loài người, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tiếp tục làm công việc này cho tới khi kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ được hoàn thành. Điều đó có nghĩa là, tự A-đam trong thân thể xác thịt không thể tạo nên một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va, mà dòng dõi thánh và nước thầy tế lễ này không nói về loài người xác thịt, nhưng nói về linh hồn của loài người, là loài được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời, nghĩa là bất cứ khi nào hạt giống của người nam được gieo vào trong tử cung của người nữ và được kết hợp mà tạo thành bào thai (tế bào sống của thai nhi) người trong bụng tử cung của người nữ, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban hơi sống của Ngài cho bào thai đó, nghĩa là theo Lời đã phán của Đức Giê-Hô-Va mà một thai nhi (loài người) được hình thành, và bào thai đó, con người đó sẽ được phát triển trong

lòng của người nữ (người mẹ của thai nhi đó) và sự sống của linh hồn thai nhi đó bắt đầu lệ thuộc vào tình trạng thuộc linh của tổ phụ linh hồn đó trải ba, bốn đời trước nó, theo như mười điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17).

Sự sống thật của thai nhi (con người đó) bắt đầu phải đối diện với hoàn cảnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho nó phải trải qua và hoàn cảnh của thai nhi đó sẽ tùy thuộc vào cuộc sống thuộc linh của tổ phụ mình và đó là lý do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời luôn tìm kiếm những người nào có lòng kính sợ Đức Giê-Hô-Va và yêu mến luật pháp của Ngài, và Đức Giê-Hô-Va sẽ ban cho những người đó sự khôn ngoan, sự thông sáng và sự nhận biết Đức Giê-Hô-Va, để những người đó sẽ dạy Đạo của Đức Giê-Hô-Va cho con cháu mình trải các đời, như Đức Giê-Hô-Va đã phán về Áp-ra-ham rằng: **“Lẽ nào Ta giấu Áp-ra-ham điều chi Ta sẽ làm sao? vì Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước. Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm Lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.”** (Sáng thế ký 18:17-19)

Như vậy, chúng ta có thể thấy chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã trực tiếp thực hành sự tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài thông qua những người có lòng kính sợ Đức Giê-Hô-Va và yêu mến Luật pháp của Ngài.

Như chúng ta đã thấy tình trạng thuộc linh của những người mang danh là người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này đã trở nên hăm hăm, là bởi vì những người mang danh là người chăn bầy, mang danh là người giảng Tin-Lành đã không làm theo đúng, không giảng đúng đường lối (**Đạo - the way**) của Đức Giê-Hô-Va cho những người mang danh là người tin Chúa nhưng không có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Trời, nhưng lại nghe theo các lời truyền khẩu, nghe theo giáo lý của những người đứng giảng mà không phải bởi Đức Thánh-Linh chỉ định, không được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho, không có ấn chứng của Đức Thánh-Linh. Vì không phải bởi Đức Thánh-Linh chỉ định, nên những người đứng giảng điều họ gọi là Tin-Lành đó, chỉ giảng theo các lời văn tự đã chép trong Kinh-Thánh và nói lại, nhắc lại, đọc lại các điều đã chép đó cho người ta nhớ rằng: ***Vì Đức Chúa Trời đã yêu thương thế gian nên Ngài đã ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để cứu chuộc loài người và hễ ai tin Đức Chúa Jêsus Christ thì người đó sẽ được cứu khỏi sự chết mà được sự sống đời đời!*** Hết thấy những người nào nghe các lời truyền giảng như vậy, đều cảm thấy dễ chịu trong xác thịt mình, bởi vì các lời người tin Chúa đã giảng đó không có sự sáng thật, nghĩa là không có Lẽ thật, nên những sự đang cầm buộc nơi tâm trí xác thịt họ không bị cáo trách như Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh báo trước rằng:

Giăng 16:7-15: Dầu vậy, Ta nói thật cùng các ngươi: Ta đi là ích lợi cho các ngươi; vì nếu Ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các ngươi đâu; song nếu Ta đi, thì Ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin Ta; về sự công bình, vì Ta đi đến cùng Cha, và các ngươi chẳng thấy Ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các ngươi. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các ngươi vậy.

Tại đây, mọi người tin Chúa phải biết rằng, chính Đức Thánh-Linh sẽ chăn dắt chiên của Ngài thông qua những người được chọn làm môn đồ của Ngài, là những người đã nhận được ấn tín của Đức Thánh-Linh và Đức Thánh-Linh cùng làm việc với các môn đồ của Ngài, còn những người mang danh là mục sư, ra từ các trường người ta tự xưng là “thần học” đó đã chiếm đoạt chiên của Đức Chúa Trời, họ không nhường sự vinh hiển của Đức Giê-Hô-Va, mà Đức Thánh-Linh tức là Đức Chúa Cha, Ngài là Thần Đức Giê-Hô-Va, Đấng đã tạo loài người bằng sanh khí - hơi thở của Ngài mà hơi thở đó là Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, chính Ngài sẽ chăn chiên Ngài, như Lời Chúa đã chép trong sách Ê-xê-chi-ên 34:24-31 và sách Giăng 10:16.

Những người mới tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình chỉ hình dung trong tâm trí mình về một Đức Chúa Trời nhân từ, giàu lòng thương xót đối với loài người trên đất này, chứ họ không thật sự nhận biết các Lời được chép trong Kinh-Thánh đó đều là thần linh và sự sống, còn các lời được chép thành văn tự đó, được Chúa Jêsus gọi là xác thịt chẳng có ích lợi chi cho sự sống lại của linh hồn người ta (Giăng 6:63), mà sự cứu chuộc loài người trên đất này phải đối diện với, không nói về thân thể xác thịt, mà nói về thần linh, về linh hồn của loài người, nghĩa là các Lời được chép trong Kinh-Thánh đó phải được rao giảng ra bằng

quyền phép của Đức Thánh-Linh, chứ không phải bằng nỗ lực của thân thể xác thịt những người có tấm giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá học làm mục sư.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về lẽ thật này.

1 Cô-rinh-tô 2:4-16: Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh Linh và quyền phép; hầu cho anh em chớ lập đức tin mình trên sự khôn ngoan loài người, bèn là trên quyền phép Đức Chúa Trời. Dầu vậy, chúng tôi giảng sự khôn ngoan cho những kẻ trọn vẹn, song chẳng phải sự khôn ngoan thuộc về đời này, cũng không phải của các người cai quản đời này, là kẻ sẽ bị hư mất. Chúng tôi giảng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là sự mâu nhiệm kín giấu, mà từ trước các đời, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh hiển chúng ta. Trong những người cai quản đời này chẳng ai từng biết sự đó; bởi chưng, nếu đã biết thì họ chẳng đóng đinh Chúa vinh hiển trên cây thập tự đâu. Nhưng, như có chép rằng: Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, Nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa. Vả, nếu không phải là thần linh trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời. Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thể gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời; chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng tiếng thuộc linh để giải bày sự thuộc linh. Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự đồ dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thuộc linh. Nhưng người có tánh thiêng liêng xử đoán mọi sự, và chính mình không bị ai xử đoán. Vì ai đã biết ý Chúa, đặng dạy dỗ Ngài? Nhưng phần chúng ta, thì có ý của Đấng Christ (*But we have the mind of Christ*).

1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1-10: Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gửi cho Hội-thánh ở thành Tê-sa-lô-ni-ca, Hội trong Đức Chúa Trời, là Cha, và trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta: nguyện xin ân điển và sự bình an ban cho anh em! Chúng tôi hằng vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện; vì trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha, chúng tôi nhớ mãi về công việc của đức tin anh em, công lao của lòng yêu thương anh em, sự bền chí về sự trông cậy của anh em trong Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta; hỡi anh em được Đức Chúa Trời yêu dấu, chúng tôi biết anh em là kẻ được lựa chọn. Vả, Tin Lành từ chúng tôi đã rao truyền cho anh em, không những bằng lời nói thôi, lại cũng bằng quyền phép, Đức Thánh Linh và sức mạnh của sự tin quyết nữa. Vì anh em biết rõ cách chúng tôi ở giữa anh em và lòng yêu thương đối với anh em là thế nào. Anh em cũng đã bắt chước tôi và bắt chước Chúa, lấy sự vui vẻ của Đức Thánh Linh mà tiếp nhận Lời của Chúa giữa lúc nhiều sự khốn khó, đến nỗi anh em trở nên gương tốt cho hết thầy tín đồ ở xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai. Vì Lời của Chúa không những từ nơi anh em vang ra trong xứ Ma-xê-đoan và A-chai thôi đâu, nhưng đức tin mà anh em có trong Đức Chúa Trời đã đồn khắp mọi nơi, đến nỗi chúng tôi không cần phải nói đến nữa. Vả, mọi người đều thuật lại thế nào anh em đã tiếp đãi chúng tôi, và thế nào đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình tượng đặng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, đặng chờ đợi Con Ngài từ trên trời, là Đức Chúa Jêsus mà Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại, tức là Đấng giải cứu chúng ta khỏi cơn thịnh nộ sẽ đến.

Khi nói đến Lời của Chúa, ấy không phải chỉ là nói về các Lời đã chép trong Kinh-Thánh, nhưng là nói về Lẽ thật, còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, vì các Lời văn tự được chép trong Kinh-Thánh đó được gọi là Luật pháp, là con đường mà chính linh hồn của mọi người tin Chúa phải nhận biết và phải có trách nhiệm trỗi dậy bắt thân thể xác thịt mình phải sống trong sự vâng phục Luật pháp đó. Nghĩa là linh hồn người ta phải có trách nhiệm bắt thân thể xác thịt phải vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn mà Đức Chúa Trời ban cho loài người (qua dân Y-sơ-ra-ên).

Nhưng tự linh hồn của người ta không thể khiến mình được sự sống lại và như vậy, linh hồn của mọi người tin Chúa phải được chặn dất bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh, được thi hành qua những người được Đức Giê-hô-va chọn và chỉ định cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ. Chính Đức Thánh-Linh sẽ cùng làm việc với các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là Đức Thánh-Linh sẽ đặt Lời của Đức Chúa Trời vào môi miệng của những người được Ngài xúc dầu cho để rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức

Chúa Trời, nghĩa là trong các bài giảng của các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải có cả Luật pháp văn tự và Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời có quyền phép khiến sống lại linh hồn của những người nào có đức tin nơi Danh Đức Chúa Jêsus Christ mà vâng giữ và tuân theo Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời. Quá trình này được tiến hành ngay khi linh hồn của người tin Chúa được nghe luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, nghĩa là cả luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, bấy giờ, Đức Thánh-Linh sẽ căn cứ vào thái độ của mỗi người tin Chúa khi họ được nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng và Đức Thánh-Linh sẽ ghi tạc luật pháp của Ngài vào trong lòng, trong trí của những người ấy, hoặc là Ngài sẽ đóng cái lòng của những người nào khi nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng mà không dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời, không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và không muốn làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

Chính Đức Thánh-Linh sẽ tùy theo thái độ của những người khi nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng mà tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời, mà Ngài sẽ thắp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn người đó, bấy giờ linh hồn người đó được sự sống lại và linh hồn đó sẽ được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho con mắt của lòng người đó được thấy và được hiểu Lời của Đức Chúa Trời thông qua các Lời mà chính Đức Thánh-Linh đã đặt trên môi miệng của những người được chọn làm môn đồ của Ngài, chứ không phải những người mang danh chức là mục sư, như người ta tưởng.

Như ở phần trước chúng ta đã đề cập đến hậu quả của việc có quá nhiều người mang danh là người tin Chúa, nhưng lại không có lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời để nhận biết Lễ thật cùng nhận biết các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, nhưng lại tham muốn danh, chức, lợi, quyền của chức thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời, mà nghe theo lời truyền khẩu của những người mang danh chức do người ta tự phong, mà không phải bởi Đức Thánh-Linh chỉ định và kêu gọi, tự ý nhảy vào chiếm lấy chức trọng, là chức thầy tế lễ nhà vua, là chức vụ chỉ có Đức Giê-Hô-Va mới có quyền chỉ định và phong tặng cho mới được mà thôi. Những người đó sẽ không thể có được một quyền phép nào của Đức Thánh-Linh, vì hết thấy những người dạy những người đó và những người đã tham gia học trong các trường đó đều đã phạm tội chối bỏ Lời của Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rõ về mạng lệnh về chức vụ này cả trong phần Cựu-ước (Dân số ký 18:7) và phần Tân-ước (Hê-bơ-rơ 5:1-6). Hậu quả từ những sự giảng dạy bởi những người phạm tội chối bỏ Lời của Đức Chúa Trời đó đã khiến cho những người mang danh là người tin Chúa, sinh hoạt trong các tổ chức mà người ta gọi là Hội-Thánh Tin-Lành (mà không được Đức Thánh-Linh cai trị), đã trở nên hâm hẩm giống hệt như những người đã giảng dạy họ vậy, như Lời Chúa đã chép.

Khải huyền 3:14-22: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Đây là Lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của ngươi; ngươi không lạnh cũng không nóng. Ước gì ngươi lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì ngươi hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả ngươi ra khỏi miệng Ta. Vả, ngươi nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song ngươi không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lóa lờ. Ta khuyên ngươi hãy mua vàng thử lửa của Ta, hầu cho ngươi trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho ngươi được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng ngươi khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt đặng thoa mắt ngươi, hầu cho ngươi thấy được. Phàm những kẻ Ta yêu thì Ta quả trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Nay, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với Ta. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngôi Ta, như chính Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngôi Ngài. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

Để có được một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ trong sự công bình, thì Đức Giê-Hô-Va đã tìm từ giữa loài người những người xứng đáng được Ngài uỷ quyền cho được truyền dạy đường lối của Ngài cho những người được cứu chuộc từ giữa thế gian này, mà tiêu chuẩn những người được xứng đáng đó phải là những người được Đức Giê-Hô-Va coi là **bạn** của Ngài, cũng như Đức Chúa Jêsus Christ đã gọi các môn đồ của Ngài là **bạn hữu** của Ngài vậy, vì những người được gọi là bạn hữu của Chúa sẽ được Ngài tỏ cho biết những sự thuộc về Đức Chúa Cha, Đấng ban sự sống cho muôn vật, như Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài:

Giăng 15:13-17: Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các ngươi làm theo điều Ta dạy, thì các ngươi là bạn hữu Ta. Ta chẳng gọi các ngươi là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng Ta đã gọi các ngươi là bạn hữu Ta, vì Ta từng tỏ cho các ngươi biết mọi điều Ta đã nghe nơi Cha Ta. Ấy chẳng phải các ngươi đã chọn Ta, bèn là Ta đã chọn và lập các

người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân Danh Ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người. Ta truyền cho các người những điều răn đó, đừng các người yêu mến lẫn nhau vậy.

Để thế gian nhận biết chân giá trị của luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se), thì những người giữ chức vụ dạy luật pháp của Đức Chúa Trời đó cho tuyển dân của Đức Chúa Trời phải trước hết là người kính sợ Đức Giê-Hô-Va và yêu mến Luật pháp của Ngài. Nhưng tự trong loài người không có một người nào có được bốn tánh này từ khi mới được sanh ra, vì hết thảy loài người đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm trong lòng mẹ và tự thân thể xác thịt của người ta không thể phục Luật pháp của Đức Chúa Trời và không thể phục được (Rô-ma 8:7). Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết rõ điều đó nên trong sự mưu luận mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn những người mà Ngài đã biết trước đó, để khi kỳ đã định đến, thì Ngài kêu gọi những người đó và giao họ cho Đức Chúa Jêsus Christ để được Đức Chúa Jêsus Christ dạy dỗ, huấn luyện cho được làm môn đồ Ngài.

Vậy thì khi Đức Chúa Jêsus Christ đã trở về ngôi bên hữu Đức Chúa Cha toàn năng trên thiên đàng, thì Đức Giê-Hô-Va sẽ gọi những người được Ngài chọn đó đến với ai, để những người đó được dạy dỗ, được huấn luyện cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ?

Câu trả lời đã được chép trong sách Gióp đoạn 33:14-18 và sách Giăng đoạn 16:7-15.

Gióp 33:14-18: Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong Lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống họ khỏi bị gươm giết.

Giăng 16:7-15: Dầu vậy, Ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu Ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu Ta đi, thì Ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin Ta; về sự công bình, vì Ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy Ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.

Chính Thần của Đức Giê-Hô-Va, Ngài là Đức Thánh-Linh, cũng được gọi là Thánh-Linh của Đấng Christ vẫn làm công việc này cho tới khi tận thế. Đức Thánh-Linh là Thần Lễ thật tiếp tục làm công việc kêu gọi, huấn luyện, dạy dỗ, dắt dẫn những người được chọn của Ngài, vì Đức Thánh-Linh là Đấng đã dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô và khiến nước Biển Đỏ rẽ ra làm hai để dân Y-sơ-ra-ên vượt qua biển đó như đi trên đất bằng, và cũng chính Ngài, là Thần của Đức Giê-hô-va đã khiến dân sự yên nghỉ, như bầy vật xuống nơi trũng. Cũng vậy, Ngài đã dắt dân mình đi đường, để cho rạng danh vinh hiển mình. (Ê-sai 63:14).

Tiêu chuẩn để một người được gọi là bạn hữu của Đức Chúa Jêsus Christ, đó là những người nào làm theo hết thảy mọi điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán dạy.

Chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa của chữ bạn hữu của Chúa như thế nào cho đúng?

Trước hết chúng ta hãy xem Đức Giê-Hô-Va gọi Áp-ra-ham là bạn của ngài, thì chữ bạn đó trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có ý nghĩa như thế nào ?

Ê-sai 41:8: Nhưng, hỡi Y-sơ-ra-ên, người là tôi tớ Ta, còn người, Gia-cốp, là kẻ Ta đã chọn, dòng giống của Áp-ra-ham, bạn Ta;

Bản King James version chép: ⁸But thou, Israel^{H3478}, art my servant^{H5650}, Jacob^{H3290} whom^{H834} I have chosen^{H977}, the seed^{H2233} of Abraham^{H85} my friend^{H157}.

Chữ bạn - friend^{H157} chép trong câu 8 trên, đó là chữ אָהָב - 'ahab, số 157 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: tình yêu của con người đối với Đức Chúa Trời, tình yêu của con người dành cho nhau, trong gia đình, trong xã hội, bao gồm hoạt động tình dục, hoặc sự thèm muốn của loài người hoặc các loài động vật đối với các loại thực phẩm như đồ ăn hoặc đồ uống, hoặc đối với những sự quý giá như vật trang sức hoặc tài năng, sự khôn ngoan, sự đẹp đẽ....

Chúng ta hãy xem chữ **bạn hữu** đã chép phần Tân-ước trong ngôn ngữ Hy-lạp Konie, (nghĩa là *ngôn ngữ Hy-lạp phổ thông* đã được chọn để chép Kinh-Thánh phần Tân-ước) mang ý nghĩa như thế nào?

Giăng 15:14: **Ví thử các người làm theo điều Ta dạy, thì các người là bạn hữu Ta.**

Bản King James chép: ¹⁴**Ye are my friends** ^{G5384}, ^{if} ^{G1437} **ye do** ^{G4160} **whatsoever** ^{G3745} **I command** ^{G1781} **you.**

Chữ **bạn hữu** - **friends** ^{G5384} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **Φίλος** - **philos**, số 5384 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thân yêu, đáng yêu, yêu dấu, yêu quý, triu mến, thân mến, thiết tha, chân tình, người bạn,*

Theo cách hiểu của loài người trên thế gian này, thì người bạn không có nghĩa là sự quen biết, nhưng là người có mối quan hệ gần gũi, thân thiết đáng tin cậy, thường được nghe và được chia sẻ cho biết những sự thuộc về sự riêng tư cá nhân và được cảm thông, được an ủi, được giúp đỡ, thậm chí được bảo vệ trong những lúc khó khăn, trong hoàn cảnh nguy hiểm mà những người trong gia đình của người ấy lại không được biết.

Chúng ta có thể thấy một người bạn đúng nghĩa **bạn hữu** đã được chép trong Kinh-Thánh:

1 Sa-mu-ên 18:1-4: **Đa-vít vừa tâu xong cùng Sau-lô, thì lòng của Giô-na-than khế hiệp cùng lòng Đa-vít, đến nỗi Giô-na-than yêu mến Đa-vít như mạng sống mình. Từ ngày đó, Sau-lô rước Đa-vít về đền mình, không cho trở về nhà cha người nữa. Giô-na-than khế hiệp cùng Đa-vít, bởi vì yêu mến người như mạng sống mình. Người cởi áo mình mặc mà trao cho Đa-vít, luôn với áo xông khác, cho đến gươm, cung, và đai của mình nữa.**

Người yêu mến (bạn hữu) Lời của Đức Chúa Trời là những người luôn tìm kiếm những sự tỏ ra bởi Đức Chúa Trời, như những người bạn luôn tìm đến với nhau để mong nhận được sự an ủi, nhận được giúp đỡ, được bảo vệ, được nghe những sự góp ý để được học hỏi thêm, hầu cho nhờ sự tương giao đó mà người ta có thể giải quyết được vấn đề mình có cần vậy.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về mối quan hệ bạn hữu với Lời của Đức Chúa Trời, được chép trong Kinh-Thánh như thế nào.

Châm ngôn 6:20-24: **Hỡi con, hãy giữ Lời răn bảo của Cha, chớ lia bỏ các phép tắc của mẹ con. Khá ghi tạc nó nơi lòng con luôn luôn, và đeo nó nơi cổ con. Khi con đi, các Lời đó sẽ dẫn dắt con; Lúc con ngủ, nó gìn giữ con; Và khi con thức dậy, thì nó sẽ trò chuyện với con. Vì điều răn là một cái đèn, luật pháp là ánh sáng, và sự quả trách khuyên dạy là con đường sự sống, đừng giữ con khỏi người đàn bà ác nghiệp, và khỏi lưỡi dua nịnh của dâm phụ.**

Châm ngôn 7:1-5: **Hỡi con, hãy giữ các Lời của Ta, và giấu nơi lòng các mạng lệnh của Ta. Khá tuân thủ các mạng lệnh của Ta, thì con sẽ được sống; Và gìn giữ Lời khuyên dạy của Ta như con người của mắt con. Hãy cột nó nơi ngón tay con, ghi nó trên bia lòng con. Hãy nói với sự khôn ngoan rằng: Người là chị em ta! Và xứng sự thông sáng là bằng hữu con; Để nó gìn giữ con khỏi dâm phụ khỏi đàn bà ngoại hay nói lời dua nịnh.**

Châm ngôn 8:1-36: **Sự khôn ngoan há chẳng kêu lên sao? Sự thông sáng há không vang tiếng mình ra ư? Sự khôn ngoan đứng trên chót các nơi cao, ngoài đường, tại các ngã tư. Gần bên cửa thành, tại nơi vào thành, ở chỗ đông trong cửa thành, sự khôn ngoan la lên rằng: Hỡi loài người, Ta kêu gọi các người, và tiếng Ta hướng về con cái loài người! Hỡi kẻ ngu muội, hãy hiểu sự khôn khéo; Hỡi kẻ đại dốt, lòng người khá nên thông sáng. Hãy nghe, vì Ta sẽ nói điều tốt lành, Ta hở môi ra mà dạy điều ngay thẳng. Vì miệng Ta sẽ nói lẽ thật; Còn môi Ta ghét sự gian ác. Các Lời của miệng Ta điều xứng hiệp sự công bình. Trong nó chẳng có điều chi cong vạy hoặc gian tà. Thấy điều rõ ràng cho người nào hiểu biết, và ngay thẳng cho người nào tìm được sự tri thức. Khá nhận sự khuyên dạy của Ta, chớ lãnh tiền bạc, thà lãnh sự tri thức hơn là vàng chọn lựa; Vì sự khôn ngoan có giá hơn châu ngọc, và các vật mình ưa thích hơn hết chẳng sánh bằng nó đáng. Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh, và tìm được sự hiểu biết, và sự mưu luận. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét điều ác; Ta ghét sự kiêu ngạo, xác xược, con đường ác, và miệng gian tà. Mưu luận và sự thông thạo đều thuộc về Ta; Ta là sự thông sáng; sức mạnh vốn thuộc về Ta. Nhờ Ta, các vua cai trị, và những quan trưởng định sự công bình. Nhờ Ta, các quan trưởng, người tước vị, và các quan xét thế gian đều quản hạt. Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm ai tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái Ta tốt hơn vàng, đến nỗi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đừng làm cho kẻ yêu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy đầy các kho tàng của họ. Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, về thời thái cổ, trước khi**

chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có Ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì Ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò đống chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì Ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có Ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì Ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày Ta là sự khoái lạc Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích của Ta ở nơi con cái loài người. Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe Ta; Ai giữ đường lối của Ta lấy làm có phước thay. Khá nghe Lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ nên từ chối nó. Người nào nghe Lời Ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa Ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa Ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được Ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến Ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét Ta, ắt ưa thích sự chết.

Câu 17 trên chép: **Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm ai tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta.**

Bản King James version chép: ^{H157}I love ^{H157}them that love ^{H157}me; and those that seek ^{H7836}me early ^{H7836}shall find ^{H4672}me. Có nghĩa là: *Ta yêu mến những người nào yêu mến Ta; và những người nào sớm tìm kiếm Ta sẽ tìm được Ta.*

Chữ yêu mến - love ^{H157} chép trong câu 17 trên, đó là chữ אָהַב - 'ahab, số 157 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tình yêu của con người đối với Đức Chúa Trời, tình yêu của con người dành cho nhau, trong gia đình, trong xã hội, bao gồm hoạt động tình dục, hoặc sự thèm muốn của loài người hoặc các loài động vật đối với các loại thực phẩm như đồ ăn hoặc đồ uống, hoặc đối với những sự quý giá như vật trang sức hoặc tài năng, sự khôn ngoan, sự đẹp đẽ.*

Chữ sớm tìm kiếm - seek ^{H7836} me early ^{H7836} chép trong câu 17 trên, đó là chữ שָׁחַר - shachar, số 7836 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tìm kiếm sớm nhất về thời gian, về mục đích, về lý do... trong sự chăm chỉ, cần mẫn, siêng năng... để được biết, được hiểu ý nghĩa về mục đích và trách nhiệm.*

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đã được ở với Đức Chúa Jêsus Christ và họ thường hỏi Chúa Jêsus về ý nghĩa của những Lời mà Ngài đã giảng dạy và đó là điều Đức Chúa Trời muốn những người được gọi là con cái, là tuyển dân của Ngài phải tìm kiếm Ngài để được biết Ngài, nghĩa là được hiểu rõ ý muốn của Ngài và Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ những sự mà người ta đã tìm kiếm Ngài để được biết, để được hưởng, để được sở hữu những sự thuộc về **sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình của Đức Chúa Trời.**

Chúng ta hãy xem mục đích Đức Chúa Jêsus Christ đã ban sự vinh hiển Ngài vốn có bởi Đức Chúa Cha, cho các môn đồ của Ngài, để họ được toàn vẹn hiệp làm một với Đức Chúa Jêsus Christ và với Đức Chúa Cha: **Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như Chúng Ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã ví Ngài là gốc nho thật của Đức Chúa Cha và các môn đồ của Ngài là các nhánh nho, là bóng về sự hiệp làm một trong Đức Chúa Jêsus Christ và như vậy, mọi sự mà Đức Chúa Cha đã ban cho Đức Chúa Jêsus Christ, như Đấng trông nom đã chăm sóc gốc nho cho được giàu có sức mạnh của sự sống, sẽ được truyền cho các nhánh nho nào luôn ở trong gốc nho đó, khiến các nhánh đó được sanh các trái bởi sức mạnh của sự sống từ gốc nho do Giê-hô-Va Đức Chúa Trời trồng. Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đầu tư sức mạnh của sự sống lại và sự sống đời đời vào gốc nho thật của Ngài, hầu cho bất cứ một nhánh nào được kết hiệp, được thắp vào gốc nho thật đó, thì sẽ được sự sống lại và sanh bông trái cho sự sống đời đời mà sự sống lại và sự sống đời đời đó là dành cho thế gian này. Khi thế gian được thấy quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời của Đức Chúa Trời được tỏ ra qua các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, thì thế gian sẽ biết sự yêu thương của Đức Chúa Trời thông qua quyền phép của sự sống trong các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Cho đến tận thời kỳ sau rốt này, thế gian luôn tìm kiếm sức mạnh để chinh phục những kẻ yếu qua sự giàu có của tiền bạc, qua sức mạnh của vũ khí quân sự và các thế lực chính trị và những sự đó cũng lây nhiễm trong hàng ngũ những người mang danh là người hầu việc Chúa. Đó là người ta tìm kiếm quyền phép, tìm kiếm sự xúc dầu, tìm kiếm phép lạ, tìm kiếm các dấu lạ như các lời tiên tri, các lời tri thức cùng những sự mâu nhiệm, mà bỏ qua sự yêu thương của Đức Chúa Trời, là những sự chỉ được tỏ ra bởi Đức Chúa Jêsus Christ cho những

người nào là bạn hữu Ngài mà thôi, như Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ đang thi hành chức vụ cùng với các môn đồ của Ngài trên đất này, người ta đã đồn đoán Chúa Jêsus là người này, là người nọ, nên Chúa Jêsus đã hỏi các môn đồ của Ngài về sự họ nhận biết Ngài là ai.

Lư-ca 9:18-35: Một ngày kia, Đức Chúa Jêsus đang cầu nguyện riêng, môn đồ nhóm lại xung quanh Ngài, Ngài hỏi rằng: Trong dân chúng, họ nói ta là ai? Thưa rằng: Người này nói là Giăng Báp-tít, người kia nói là Ê-li; kẻ khác nói là một trong các đấng tiên tri đời xưa sống lại. Ngài lại hỏi rằng: Còn về phần các người thì nói Ta là ai? Phi-e-rơ thưa rằng: Thầy là Đấng Christ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus nghiêm cấm môn đồ nói sự ấy với ai, và phán thêm rằng: Con người phải chịu nhiều điều khốn khổ, phải bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả, và các thầy thông giáo bỏ ra, phải bị giết, ngày thứ ba phải sống lại. Đoạn, Ngài phán cùng mọi người rằng: Nếu ai muốn theo Ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo Ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cơ Ta mất sự sống, thì sẽ được cứu. Nếu ai được cả thiên hạ, mà chính mình phải mất hoặc hư đi, thì có ích gì? Vì nếu ai hổ thẹn về Ta và Lời Ta, thì Con người sẽ hổ thẹn về họ, khi Ngài ngự trong sự vinh hiển của mình, của Cha, và của thiên sứ thánh mà đến. Quả thật, Ta nói cùng các người, một vài người trong các người đang đứng đây sẽ không chết trước khi chưa thấy nước Đức Chúa Trời. Độ tám ngày sau khi phán các Lời đó, Đức Chúa Jêsus đem Phi-e-rơ, Giăng và Gia-cơ đi với mình lên trên núi để cầu nguyện. Đang khi cầu nguyện, diện mạo Ngài khác thường, áo Ngài trở nên sắc trắng chói lòa. Và này, có hai người nói chuyện cùng Ngài; ấy là Mô-i-se và Ê-li, hiện ra trong sự vinh hiển, và nói về sự Ngài qua đời, là sự sẽ phải ứng nghiệm tại thành Giê-ru-sa-lem. Phi-e-rơ cùng đồng bạn mình buồn ngủ lắm, nhưng vừa tỉnh thức ra, thấy vinh hiển của Đức Chúa Jêsus và hai đấng ấy đứng gần Ngài. Lúc hai đấng ấy lìa khỏi Đức Chúa Jêsus, Phi-e-rơ thưa Ngài rằng: Thưa thầy, chúng ta ở đây tốt lắm, hãy đóng ba trại, một cái cho thầy, một cái cho Mô-i-se và một cái cho Ê-li. Vì Phi-e-rơ không biết mình nói chi. Khi người còn đang nói, có một đám mây kéo đến, bao phủ lấy; và khi vào trong đám mây, các môn đồ đều sợ hãi. Bấy giờ, nghe có tiếng từ trong đám mây phán ra rằng: Đây là Con Ta, Người được lựa chọn của Ta, hãy nghe Người.

Không phải ngẫu nhiên hay là tình cờ mà Đức Chúa Jêsus đem Phi-e-rơ, Giăng và Gia-cơ đi với mình lên trên núi để cầu nguyện, nhưng sự chọn lựa đó là phần thưởng của Đức Giê-Hô-Va dành cho ba người, vì ba môn đồ này luôn ở gần bên Chúa Jêsus nên họ nhận biết Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn họ và giao cho Đức Chúa Jêsus Christ, để được Ngài huấn luyện và dạy dỗ, để qua họ mà thế gian sẽ nhận biết họ được Đức Chúa Trời yêu thương. Chính chúng ta ngày nay có thể thấy sự yêu thương của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho sứ đồ Giăng và sứ đồ Phi-e-rơ qua những sự tỏ ra của Ngài, là những sự đã được chép xuống trong Kinh-Thánh, để làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ.

Phần thưởng cao nhất dành cho linh hồn của loài người, đó là được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời yêu thương mà sự yêu thương đó là sự tỏ ra của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, khiến người nào được Ngài yêu thương nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là Con yêu dấu, đẹp lòng Đức Chúa Cha mọi đàng, mà Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

Rất nhiều người mang danh là người tin Chúa, đã tin nhận và theo Chúa vì họ sẽ nhận được sự vinh hiển đến từ những người tin Chúa, hoặc sẽ được sự tôn trọng bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh được tỏ ra qua họ và nhiều người đã thèm muốn những sự vinh hiển đó, thèm muốn những sự tôn trọng đó, nhưng họ lại không nhận biết ý nghĩa của những Lời phán dạy của Đức Chúa Jêsus Christ:

Giăng 5:39-47: Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về Ta vậy. Các người không muốn đến cùng Ta để được sự sống! Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người Ta mà đến đâu; nhưng Ta biết rằng các người chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các người. Ta đã nhân Danh Cha Ta mà đến, các người không nhận lấy Ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các người sẽ nhận lấy. Các người vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức Chúa Trời đến, thì thế nào các người tin được? Chớ ngờ rằng ấy là Ta sẽ tố cáo các người trước mặt Cha, người sẽ tố cáo các người, là Mô-i-se, là người mà các người đã trông cậy. Vì nếu các người tin Mô-i-se, cũng sẽ tin Ta; bởi ấy là về Ta mà người đã chép. Nhưng nếu các người chẳng

tin những Lời người chép, các người há lại tin Lời Ta sao?

Quyền phép, các phép lạ siêu nhiên là thuộc về những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, có tác dụng khiến người ta tỉnh thức mà nhận biết công việc của Đức Chúa Trời, hoặc nhận biết trách nhiệm của linh hồn mình trước sự hiện diện của Đức Thánh-Linh. Nhưng đối với những người mà linh hồn họ chưa được tái sinh, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va người người ấy chưa được thắp sáng, thì các phép lạ đó không thể khiến họ có sức để noi theo Lời của Đức Chúa Trời, vì các phép lạ đó không phải là của cải thật, không phải là của báu Nước Thiên đàng, mà chính Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới là của cải thật, có quyền phép khiến linh hồn người ta được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu linh hồn đó tiếp tục noi theo Lời của Đức Chúa Trời để nhận biết Đức Giê-Hô-Va.

Nhiều người hầu việc Chúa có đức tin để làm các phép lạ như chữa lành, giải cứu, khiến sống kẻ chết, nói tiên tri, nói lời tri thức, nói lời khôn ngoan, là những sự thuộc về công việc của Đức Thánh-Linh hành động qua đức tin của những người đó, được tỏ ra qua thân thể của những người đó, khi thân thể của những người được dùng như là đồ dùng sự công bình của Đức Thánh-Linh. Nhưng linh hồn những người đó lại không được sở hữu của cải thật, vì họ chưa được hưởng Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là họ không có sự hiểu biết về những sự sâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời. Mà các lời tiên tri hoặc các lời tri thức được tỏ ra qua môi miệng của họ đó là công việc của Đức Thánh-Linh, như khi xưa Ngài đã đặt các lời của Ngài trên môi miệng của Môi-se và môi miệng của A-rôn để phán với Pha-ra-ôn vậy. Các lời tiên tri đó, các lời tri thức đó không thuộc về người nói các lời đó, mà thuộc về Đức Thánh-Linh. Đức Thánh-Linh có quyền sử dụng hết thảy mọi người trong thế gian này để làm công việc mà Ngài muốn họ làm, còn của báu Nước Thiên đàng, của cải thật và cơ nghiệp cứu chuộc của Đức Chúa Trời sẽ được ban cho những người được gọi là bạn hữu của Đức Chúa Jê-sus Christ và Đức Chúa Trời cũng sẽ ban cho những người nào có lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời và yêu mến Lời của Đức Chúa Trời, không phải để cho chính mình được sự hiểu biết, mà còn là để cho ý Chúa được nên trên cuộc đời của người ấy, đang khi người ấy đang sống trên đất này, để sẵn sàng được Đức Thánh-Linh sai đi làm kẻ truyền giải, là đem Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời rao giảng cho khắp nơi nào mà Đức Chúa Trời muốn người ấy tới đó để tôn cao Danh Chúa. Vì trong tất cả các chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời, thì việc tôn cao Danh thánh của Chúa phải được đặt trên hết và trước hết mọi sự, mà Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, cùng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời là đại diện cho Danh Đức Giê-Hô-Va.

Nếu những người mang danh là người hầu việc Chúa mà không phải là bạn hữu của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì làm thế nào thế gian có thể nhận biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã yêu thương họ? Vì những người mang danh là người hầu việc Chúa mà không phải là bạn hữu của Đức Chúa Jê-sus Christ, không hiệp một trong Đức Chúa Jê-sus Christ, thì những người đó không thể có được một quyền phép hay là một dấu lạ nào để chứng minh người đó là tôi tớ của Đức Chúa Jê-sus Christ, Con một của Đức Chúa Trời toàn năng.

Thế gian đã từng chứng kiến nhiều chương trình truyền giảng Tin-Lành ở trên trái đất này, nhưng không phải hết thảy các chương trình đó đều do Đức Thánh-Linh cai trị, mà chỉ có một số không nhiều chương trình là thuộc về Đức Thánh-Linh, đó là Đức Thánh-Linh sẽ thăm viếng và làm phép lạ trên những người đến nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng mà thôi, số còn lại là các chương trình không phải do Đức Thánh-Linh cai trị, nên không có một phép lạ nào được tỏ ra trong suốt thời gian của việc truyền giảng đó.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về bạn hữu của Đức Chúa Jê-sus Christ, Con một của Đức Chúa Trời.

Nhã-ca 4:1-16: Hỡi bạn tình Ta, này mình đẹp đẽ thay, mình đẹp đẽ thay! Mắt mình trong lúp giống như mắt bồ câu; Tóc mình khác nào bầy dê nằm nơi triển núi Ga-la-át. Răng mình như thể bầy chiên mới hớt lông, từ ao tắm rửa đi lên, thấy đều sanh đôi, không một con nào son sè. Môi mình tựa sợi chỉ hồng, miệng mình có duyên thay; Má mình trong lúp tựa như nửa quả lựu. Cổ mình như tháp Đa-vít, xây cất để treo binh khí; Ngàn cái khiên treo tại đó, là các cái khiên của tay anh hùng. Hai nương long mình như cặp con sanh đôi của hoàng dương, thả ăn giữa đám hoa huệ. Ta sẽ đi lên núi một dượt, đến đồi nhũ hương, ở cho đến khi hừng đông ló ra, và bóng tối tan đi. Hỡi bạn Ta, mình vốn xinh đẹp mọi bề, nơi mình chẳng có tí vết gì cả. Hỡi tân phụ Ta, hãy cùng Ta đến từ Li-ban, hãy cùng Ta đến từ Li-ban; Khá nhìn xem từ chót A-ma-na, từ đỉnh Sa-nia và Hết-môn, từ hang sư tử, từ núi con beo. Hỡi em gái Ta, tân phụ Ta ơi, mình đã cướp lấy lòng Ta, vì một cái liếc mắt, vì một vòng trân châu nơi cổ mình, mình đã cướp lấy lòng Ta. Hỡi em gái Ta, tân phụ Ta ơi, ái tình mình đẹp là dường nào! ái tình mình ngon hơn rượu, và mùi thơm của dầu mình tốt hơn các thức hương! Hỡi tân phụ Ta, môi mình nhỏ mật ong xuống, Dưới lưỡi mình có mật ong và sữa; Hỡi thơm của quần áo mình như hơi thơm của Li-ban. Em gái Ta, tân

phụ Ta là vườn đóng kín, là nguồn nước khóa lại, là suối niêm phong. Đám cây mình là vườn địa đàn, có thạch lựu và trái ngon, hoa phụng tiên và cây Cam tòng. Cam tòng và hồng hoa, xương bồ và nhục quế, cùng mọi thứ cây có mùi thơm, một dực, lư hội với các hương liệu có danh. Mình là mạch nước trong vườn, là giếng nước sống, là dòng nước chảy từ Li-ban! Hỡi gió bắc, hãy nổi dậy, hỡi gió nam, hãy thổi đến; Hãy thổi trong vườn tôi, hầu cho các mùi thơm nó bay ra! Nguyện lương nhân tôi vào trong vườn người, và ăn các trái ngon ngọt của người!

Chúng ta cũng xem Lời Chúa đã chép về việc thế gian sẽ nhìn biết Hội-Thánh thật của Đấng Christ qua những sự ban cho, là sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Nhã-ca 6 & 7: Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong các người nữ, lương nhân của chị đi đâu? Lương nhân của chị xây về hướng nào? Chúng tôi sẽ cùng đi tìm người với chị. Lương nhân tôi đi xuống vườn người, nơi vuông đất hương hoa, đặng chẵn trong vườn, và bẻ hoa huệ. Tôi thuộc về lương nhân tôi, và lương nhân tôi thuộc về tôi; Người chẵn bầy mình giữa đám hoa huệ. Hỡi bạn tình Ta, mình xinh đẹp như Tiết sa, có duyên như Giê-ru-sa-lem, đáng sợ khác nào đạo quân giương cờ xí. Hãy xây mắt mình khỏi Ta, vì nó làm cho Ta bối rối. Tóc mình khác nào đoàn dê trên triền núi Ga-la-át; Răng mình như bầy chiên cái, từ nơi tắm rửa mới lên; Thấy đều sanh đôi, không một con nào son sẻ. Má mình trong lúp tợ một nửa quả lựu. Có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung phi, và nhiều vô số con đòi: Chim bồ câu của Ta, người toàn hảo của Ta vốn là có một, con một của mẹ mình. Kẻ kén chọn của người đã sanh đẻ mình. Các con gái đều thấy nàng, và xưng nàng có phước. Đến đổi những hoàng hậu và cung phi cũng đều khen ngợi nàng. Người nữ này là ai, hiện ra như rạng đông, đẹp như mặt trăng, tinh sạch như mặt trời, đáng sợ khác nào đạo quân giương cờ xí? Tôi đi xuống vườn hạch đào, đặng xem cây cỏ xanh tươi của trũng, đặng thử coi vườn nho đã nứt đọt, thạch lựu đã nở hoa chưa. Không ngờ, lòng tôi dẫn dắt tôi trên các xe của dân sự tôi có tình nguyện. Hỡi Su-la-mít, hãy trở về, hãy trở về! Khá trở về, trở về, hầu cho chúng tôi xem thấy người. Vì sao các người muốn thấy người Su-la-mít, như thấy sự nhảy múa của Ma-ha-na-im? Hỡi công chúa, chân nàng mang giày, xinh đẹp biết bao! Vòng vế nàng khác nào một trân châu, công việc của tay thợ khéo làm. Rốn nàng giống như cái ly tròn, rượu thơm không có thiếu. Bụng nàng dường một đồng lúa mạch, có hoa huệ sắp đặt tứ vi. Hai nương long nàng như hai con sanh đôi của con hoàng dương. Cổ nàng như một cái tháp ngà. Mắt nàng khác nào các ao tại Hết-bôn ở bên cửa Bát-Ra-bim; Mũi nàng như ngọn tháp Li-ban ngó về hướng Đa-mách. Đầu ở trên mình nàng khác nào núi Cạt-mên, và tóc đầu nàng như sắc tía; Một vì vua bị lộn tóc nàng vấn vít. Hỡi ái tình của Ta, mình xinh đẹp thay, Hợp ý dường bao, khiến cho người ta được khoái chí! Hình dung mình giống như cây chà là, và nương long mình tựa chùm nó. Ta nói rằng: Ta sẽ trèo lên cây chà là, vịn lấy các tàu nó; Nguyên hai nương long mình như chùm nho, mùi thơm mũi mình như trái táo, và ổ gà mình như rượu ngon. Chảy vào dễ dàng cho lương nhân tôi, và tuôn nơi môi kẻ nào ngủ. Tôi thuộc về lương nhân tôi, sự ước ao người hướng về tôi. Hỡi lương nhân tôi, hãy đến, chúng ta sẽ đi ra ngoài đồng, ở đêm nơi hương thôn. Vừa sớm mai, chúng ta sẽ thức dậy, đi đến vườn nho, đặng xem thử nho có nứt đọt, hoa có trổ, thạch lựu có nở bông chăng: Tại đó tôi sẽ tỏ ái tình tôi cho chàng. Trái phong già xông mùi thơm nó; Và tại cửa chúng ta có những thứ trái ngon mới và cũ; Hỡi lương nhân tôi, tôi đã để dành trái ấy cho chàng!

Thi-Thiên 138:1-8: Tôi sẽ hết lòng cảm tạ Chúa, hát ngợi khen Chúa trước mặt các thần. Tôi sẽ thờ lạy hướng về đền thánh của Chúa, cảm tạ Danh Chúa vì sự nhân từ và Lễ thật của Chúa; Vì Chúa đã làm cho Lời Chúa được tôn cao hơn cả Danh thánh Chúa. Trong ngày tôi kêu cầu, Chúa đáp lại, giục lòng tôi mạnh mẽ. Hỡi Đức Giê-hô-va, các vua thế gian sẽ cảm tạ Ngài, vì họ đã nghe những Lời của miệng Ngài. Phải, họ sẽ hát xướng về đường lối Đức Giê-hô-va, vì vinh hiển Đức Giê-hô-va là lớn thay. Dầu Đức Giê-hô-va cao cả, thì cũng đoái đến những người hèn hạ; Còn kẻ kiêu ngạo, Ngài nhận biết từ xa. Dầu tôi đi giữa gian truân, Chúa sẽ làm cho tôi được sống, giơ tay Chúa ra chống trả cơn giận của kẻ thù nghịch tôi, và tay hữu Chúa sẽ cứu tôi. Đức Giê-hô-va sẽ làm xong việc thuộc về tôi. Hỡi Đức Giê-hô-va, sự nhân từ Ngài còn đến đời đời; Xin chớ bỏ công việc của tay Ngài.